

Số: 25/TB-HĐTD

Quảng Nam, ngày 15 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công nhận kết quả trúng tuyển công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023

Ngày 06/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023. Quyết định 316/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam (quangnam.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam (sonoivu.quangnam.gov.vn).

Hội đồng tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023 thông báo công nhận kết quả trúng tuyển để các thí sinh trúng tuyển biết, đồng thời đề nghị thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng như sau:

1. Thành phần hồ sơ

- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;
- Văn bản chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Bản xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội đến thời điểm hiện tại do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp (nếu có);
- Bản sao có chứng thực các văn bản, giấy tờ liên quan đến quá trình công tác có đóng hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật như: quyết định tuyển dụng, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động,... (nếu có).

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam (*tầng 2, khu nhà B, số 268 đường Trưng Nữ Vương, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*).

3. Thời gian hoàn thiện hồ sơ: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo Thông báo này (*tính theo dấu bưu điện*). Quá thời hạn trên, nếu thí sinh trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển theo quy định.

Hội đồng tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023 thông báo để các thí sinh trúng tuyển biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng;
- Các Sở, Ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (p/h);
- Văn phòng Sở Nội vụ (đăng tin);
- Thí sinh trúng tuyển;
- Lưu VT, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trần Thị Kim Hoa

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng công chức
người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý cán bộ, công chức và người quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý cán bộ, công chức và người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 2121/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023; Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch số 2121/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023 tại Tờ trình số 115/TTr-HĐTD ngày 02/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023 đối với **84** thí sinh, trong đó có: **13** thí sinh trúng tuyển và **71** thí sinh không trúng tuyển.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023 thông báo công khai Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ *(cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng)* và gửi Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ kết quả trúng tuyển được phê duyệt: tiếp nhận, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng của người trúng tuyển; ban hành Quyết định tuyển dụng công chức đối với người trúng tuyển theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam năm 2023; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS (A).

CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
1	001	Alăng Thị	Hoa		05/01/1997	Quản lý về văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	60	5	Trúng tuyển
2	004	Alăng	Thìn	02/6/1994		Quản lý về văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	43	5	Không trúng tuyển
3	005	Alăng Thị	Phổ		12/11/2000	Hành chính, Quản trị công sở, Công nghệ thông tin	Ban Dân tộc	79.5	5	Trúng tuyển
4	006	Hiên	Thiết	20/12/1997		Hành chính, Quản trị công sở, Công nghệ thông tin	Ban Dân tộc	64	5	Không trúng tuyển
5	007	Zơ Râm Thị	Trao		18/08/1997	Hành chính, Quản trị công sở, Công nghệ thông tin	Ban Dân tộc	62	5	Không trúng tuyển
6	073	Hà Hồng	Dương		06/02/1999	Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	Vắng thi	5	Không trúng tuyển
7	079	Phạm Văn	Hữu	07/10/1998		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	83	5	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
8	092	Un	Sáu	27/11/1997		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	61	5	Không trúng tuyển
9	067	Alăng Thị	Bích		04/5/1998	Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	59	5	Không trúng tuyển
10	095	Arâl	Tép	30/5/1998		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	54	5	Không trúng tuyển
11	082	Nguyễn Thị Kim	Luyện		23/7/2000	Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	44	5	Không trúng tuyển
12	091	Poloong	Sanh	23/12/1995		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	44	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
13	090	Brao	Sang	02/10/1998		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	42	5	Không trúng tuyển
14	071	Zơ Râm	Cơ	07/10/1992		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	30	5	Không trúng tuyển
15	066	Zơ Râm	Bền		13/01/2000	Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	27.5	5	Không trúng tuyển
16	093	Hồ Sốt	Sun	14/5/1999		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	25.5	5	Không trúng tuyển
17	075	Alăng	Hàn	11/9/1996		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	23	5	Không trúng tuyển
18	074	A Viết	Hải	22/8/1999		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	21	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
19	087	Hồ Thị	Phụng		02/3/1998	Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	21	5	Không trúng tuyển
20	072	Đình Thành	Đạt	12/8/1995		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	4	5	Không trúng tuyển
21	086	Poloong	Nơ	25/5/1998		Hành chính tổng hợp	UBND huyện Nam Trà My	0	5	Không trúng tuyển
22	019	Hồ Văn	Roi	06/5/1987		Kế toán	UBND huyện Phước Sơn	Vắng thi	5	Không trúng tuyển
23	020	Hồ Thị	Thắm		29/4/1991	Kế toán	UBND huyện Phước Sơn	68	5	Trúng tuyển
24	049	Zơ Râm Thị	Thúy		16/3/1996	Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	91	5	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
25	048	Nguyễn Văn	Thợ	30/4/1999		Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	83.5	5	Không trúng tuyển
26	030	Đinh Văn	Đua	12/6/1996		Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	82	5	Không trúng tuyển
27	046	Tơ Ngôl	Sáu	24/4/1994		Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	50	5	Không trúng tuyển
28	053	Phạm Thị	Vân		08/9/1991	Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	41	5	Không trúng tuyển
29	050	Hồ Thị	Tô		21/8/1999	Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	36.5	5	Không trúng tuyển
30	037	Bríu Thị	Nếp		26/3/2000	Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	29	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
31	052	Lê Thị	Vân		03/3/2000	Quản lý bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới	UBND huyện Nam Trà My	29	5	Không trúng tuyển
32	014	Alăng	Plếu	10/02/1990		Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	56	5	Trúng tuyển
33	015	Alăng	Sinh	21/4/1996		Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	45.5	5	Không trúng tuyển
34	011	Brúu	Kiên	10/5/1989		Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	43.5	5	Không trúng tuyển
35	010	Arêl Thị	Côn		19/5/1994	Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	40.5	5	Không trúng tuyển
36	012	Alăng	Lệ	11/8/2000		Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	20.8	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
37	009	Đinh Văn	Blum	10/5/1990		Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	17	5	Không trúng tuyển
38	008	Đinh Đức	Bình	23/01/1991		Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	12	5	Không trúng tuyển
39	013	Bhling Nguyễn	Lưn	06/7/1988		Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và biên giới khí hậu	UBND huyện Đông Giang	5	5	Không trúng tuyển
40	018	Alăng Thị	Hà		24/10/1992	Quản lý giáo dục Mầm non - Y tế học đường	UBND huyện Nam Trà My	52.5	5	Trúng tuyển
41	051	Hóih	Tùng	05/3/2000		Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	Vắng thi	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
42	039	Ríah	Nhô	18/3/1990		Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	89	5	Trúng tuyển
43	034	Alăng Thị	Liên		20/6/1997	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	85	5	Không trúng tuyển
44	026	Coor Thị	Bằng		01/6/1999	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	67	5	Không trúng tuyển
45	041	Alăng	Nhung		22/7/2000	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	66	5	Không trúng tuyển
46	033	Zơ Râm Thị	Khẩn		20/10/1998	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	64	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
47	045	Ta Rương Thị	Rị		01/02/1999	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	59	5	Không trúng tuyển
48	036	Bríu Thị	Mên		23/12/1997	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	56	5	Không trúng tuyển
49	035	Bh'ling Thị	Lý		20/4/1999	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	50	5	Không trúng tuyển
50	047	Hiên Thị	Thiện		21/02/1997	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	30.5	5	Không trúng tuyển
51	042	Tơ Ngôn	Phiên		10/01/1999	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	29.5	5	Không trúng tuyển
52	038	Hôih Thị	Ngân		19/6/2000	Quản lý về lao động, việc làm, dạy nghề và giảm nghèo bền vững	UBND huyện Nam Giang	27.5	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
53	024	Zorâm	Nhiều	08/5/1995		Quản lý về thương mại - dịch vụ, khoa học và công nghệ	UBND huyện Đông Giang	50	5	Trúng tuyển
54	025	Poloong	Ní	16/7/1996		Quản lý về thương mại - dịch vụ, khoa học và công nghệ	UBND huyện Đông Giang	36	5	Không trúng tuyển
55	022	Bnướcch Kỳ Y	Hảo		30/9/2000	Quản lý về thương mại - dịch vụ, khoa học và công nghệ	UBND huyện Đông Giang	10.5	5	Không trúng tuyển
56	021	Bhling	Đôn	01/6/1993		Quản lý về thương mại - dịch vụ, khoa học và công nghệ	UBND huyện Đông Giang	0	5	Không trúng tuyển
57	101	Tơ Ngôl	Nhường	25/01/1984		Quản lý xây dựng	UBND huyện Nam Giang	94	5	Trúng tuyển
58	054	Alăng Thị	Châu		05/8/1998	Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	Vắng thi	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
59	060	Bling	Nhường	10/10/1990		Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	87	5	Trúng tuyển
60	059	Coor	Nhung		06/6/1999	Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	85.5	5	Không trúng tuyển
61	062	Hiên Thị	Tuyết		07/7/1997	Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	77	5	Không trúng tuyển
62	057	Cơ Lâu Thị Kim	Loan		02/4/1996	Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	69.5	5	Không trúng tuyển
63	055	BNướch	Hà	16/03/1991		Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	58	5	Không trúng tuyển
64	058	Tơ Ngôl	Náo	04/4/1999		Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	42	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
65	056	Chrum	Hoàng	17/11/1999		Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	24.5	5	Không trúng tuyển
66	063	Alung	Úc		28/3/1999	Theo dõi công tác ngoại vụ, biên giới kiêm lễ tân đối ngoại	UBND huyện Nam Giang	4.5	5	Không trúng tuyển
67	064	Alăng	Broi	17/8/1997		Theo dõi, quản lý thông tin và truyền thông	UBND huyện Phước Sơn	18	5	Không trúng tuyển
68	065	Đặng Bảo	Linh		23/6/1998	Theo dõi, quản lý thông tin và truyền thông	UBND huyện Phước Sơn	37	5	Không trúng tuyển
69	096	Brao Thị	Thành		13/02/2000	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	95	5	Trúng tuyển
70	084	Arất Xuân	Ngọc	14/02/2000		Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	92	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
71	094	Bhling An	Tâm		26/7/1998	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	69	5	Không trúng tuyển
72	089	ALăng	Quang	05/9/2000		Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	54	5	Không trúng tuyển
73	070	A Rát	Chung		04/11/1997	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	51	5	Không trúng tuyển
74	078	Kring	Huon	01/4/1994		Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	50	5	Không trúng tuyển
75	097	Hồ Thị	Thị		28/02/2000	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	36.5	5	Không trúng tuyển
76	088	Tangôn	Phương	20/11/2000		Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	33	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
77	077	Brúu	Hùng	13/7/1995		Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	31	5	Không trúng tuyển
78	076	Bùi Nguyên	Hạnh		12/12/1996	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	26	5	Không trúng tuyển
79	098	Hiên Minh	Thống	16/01/1997		Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	26	5	Không trúng tuyển
80	069	Hiên	Chư		19/01/1997	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	19	5	Không trúng tuyển
81	081	Bhnróch	Lịnh		21/02/1996	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	18	5	Không trúng tuyển
82	083	Hiên	Mến	16/4/2000		Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	17.5	5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày/ tháng/ năm sinh		VTVL và đơn vị dự tuyển		Điểm thi vòng 2 (sau phúc khảo)	Điểm ưu tiên	Kết quả
		Họ và tên đệm	Tên	Nam	Nữ	Tên vị trí việc làm	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương dự tuyển			
83	085	Zơ Rum Thị	Nhị		08/12/2000	Tiếp công dân	UBND huyện Nam Giang	17	5	Không trúng tuyển
84	100	Zơ Râm	Linh		20/11/1995	Văn thư - Lưu trữ	UBND huyện Đông Giang	87	5	Trúng tuyển

Danh sách này có **84** thí sinh./.